**KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I – NĂM HỌC 2023-2024 MÔN VĂN LỚP 10**

1. **KHUNG MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA ĐỊNH KÌ MÔN NGỮ VĂN LỚP 10**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Kĩ năng** | **Nội dung/đơn vị kĩ năng** | **Mức độ nhận thức** | **Tổng****%****điểm** |
| **Nhận biết**(Số câu) | **Thông hiểu**(Số câu) | **Vận dụng**(Số câu) | **Vận dụng cao**(Số câu) |
| TN KQ | TL | TN KQ | TL | TN KQ | TL | TN KQ | TL |
| **1** | **Đọc** | Thần thoại. | **4** | **0** | **3** | **1** | **0** | **1** | **0** | **1** | **60** |
| Truyện. |
| **2** | **Viết** | Viết văn bản nghị luận phân tích, đánh giá một tácphẩm văn học. | **0** | **1\*** | **0** | **1\*** | **0** | **1\*** | **0** | **1** | **40** |
| **Tỉ lệ điểm từng loại câu hỏi** | ***20******%*** | ***10******%*** | ***15******%*** | ***25%*** | ***0*** | ***20******%*** | ***0*** | ***10%*** | **100** |
| **Tỉ lệ điểm các mức độ nhận thức** | **30%** | **40%** | **20%** | **10%** |
| **Tổng % điểm** | **70%** | **30%** |

1. **BẢNG ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA ĐỊNH KÌ MÔN NGỮ VĂN LỚP 10**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Kĩ năng** | **Đơn vị kiến thức/Kĩ năng** | **Mức độ đánh giá** | **Số câu hỏi theo mức độ nhận thức** |
| Nhận biết | Thông hiểu | Vận Dụng | Vận dụngcao |
| **1** | **1. Đọc** | 1. Thần thoại. | **Nhận biết:** |  | 3 câu | 1 câu | 1 câu |
| **hiểu** | - Nhận biết được không gian, thời gian | 4 câu | TN | Tl | TL |
|  | trong truyện thần thoại. | TN | 01 câu |  |  |
|  | - Nhận biết được đặc điểm của cốt |  | TL |  |  |
|  | truyện, câu chuyện, nhân vật trong |  |  |  |  |
|  | truyện thần thoại. |  |  |  |  |
|  | - Nhận biết được đề tài, các chi tiết tiêu |  |  |  |  |
|  | biểu, đặc trưng của truyện thần thoại. |  |  |  |  |
|  | - Nhận biết được bối cảnh lịch sử - văn |  |  |  |  |
|  | hoá được thể hiện trong truyện thần |  |  |  |  |
|  | thoại. |  |  |  |  |
|  | **Thông hiểu:** |  |  |  |  |
|  | - Tóm tắt được cốt truyện. |  |  |  |  |
|  | - Hiểu và phân tích được nhân vật |  |  |  |  |
|  | trong truyện thần thoại; lí giải được vị |  |  |  |  |
|  | trí, vai trò, ý nghĩa của nhân vật trong |  |  |  |  |
|  | tác phẩm. |  |  |  |  |
|  | - Nêu được chủ đề, tư tưởng, thông |  |  |  |  |
|  | điệp của văn bản; phân tích được một |  |  |  |  |
|  | số căn cứ để xác định chủ đề. |  |  |  |  |
|  | - Lí giải được tác dụng của việc chọn |  |  |  |  |
|  | nhân vật người kể chuyện; lời người |  |  |  |  |
|  | kể chuyện, lời nhân vật, ... trong |  |  |  |  |
|  | truyện thần thoại. |  |  |  |  |
|  | - Lí giải được ý nghĩa, tác dụng của đề |  |  |  |  |
|  | tài, các chi tiết tiêu biểu, đặc trưng của |  |  |  |  |
|  | truyện thần thoại. |  |  |  |  |
|  | **Vận dụng**: |  |  |  |  |
|  | - Rút ra được bài học về cách nghĩ, |  |  |  |  |
|  | cách ứng xử do văn bản gợi ra. |  |  |  |  |
|  | - Nêu được ý nghĩa hay tác động của |  |  |  |  |
|  | tác phẩm đối với nhận thức, tình cảm, |  |  |  |  |
|  | quan niệm của bản thân. |  |  |  |  |
|  | **Vận dụng cao**: |  |  |  |  |
|  | - Vận dụng những hiểu biết về bối |  |  |  |  |
|  | cảnh lịch sử – văn hoá được thể hiện |  |  |  |  |
|  | trong văn bản để lí giải ý nghĩa, thông |  |  |  |  |
|  | điệp của văn bản. |  |  |  |  |
|  | - Đánh giá được ý nghĩa, giá trị của |  |  |  |  |
|  | thông điệp, chi tiết, hình tượng,… |  |  |  |  |
|  | trong tác phẩm theo quan niệm của cá |  |  |  |  |
|  | nhân. |  |  |  |  |
|  | 2. Truyện | **Nhận biết** |  |  |  |  |
|  | **-** Nhận biết được người kể chuyện |  |  |  |  |
|  | ngôi thứ ba, người kể chuyện ngôi thứ |  |  |  |  |
|  | nhất, điểm nhìn, lời người kể chuyện, |  |  |  |  |
|  | lời nhân vật. |  |  |  |  |
|  | - Nhận biết đề tài, bối cảnh, chi tiết |  |  |  |  |
|  | tiêu biểu trong truyện. |  |  |  |  |

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  |  |  | - Nhận biết được nhân vật, cốt truyện, |  |  |  |  |
| câu chuyện trong truyện. |
| - Chỉ ra được nghệ thuật xây dựng |
| nhân vật. |
| **Thông hiểu** |
| - Tóm tắt được cốt truyện và lí giải |
| được ý nghĩa, tác dụng của cốt truyện. |
| - Phân tích được các chi tiết tiêu biểu, |
| đề tài, câu chuyện. |
| - Phân tích, đánh giá được đặc điểm |
| của nhân vật và vai trò của nhân vật |
| với việc thể hiện chủ đề, tư tưởng của |
| tác phẩm. |
| - Phân tích, lí giải được chủ đề, tư |
| tưởng của tác phẩm. |
| **Vận dụng** |
| - Rút ra được bài học về cách nghĩ, |
| cách ứng xử do văn bản gợi ra. |
| - Nêu được ý nghĩa hay tác động của |
| tác phẩm đối với nhận thức, tình cảm, |
| quan niệm của bản thân. |
| **Vận dụng cao:** |
| - Vận dụng những hiểu biết về bối |
| cảnh lịch sử - văn hoá được thể hiện |
| trong văn bản để lí giải ý nghĩa, thông |
| điệp của văn bản. |
| - Đánh giá được ý nghĩa, giá trị của |
| thông điệp, chi tiết, hình tượng, những |
| đặc sắc về nghệ thuật trong tác phẩm |
| theo quan niệm của cá nhân. |
| 2. Viết văn | **Nhận biết**: |
| bản nghị luận | - Giới thiệu được đầy đủ thông tin |
| phân tích, | chính về tên tác phẩm, tác giả, thể |
| đánh giá một | loại,… của tác phẩm. |
| tác phẩm văn | - Trình bày được những nội dung khái |
| học. | quát của tác phẩm văn học. |
|  | **Thông hiểu**: |
|  | - Triển khai vấn đề nghị luận thành |
|  | những luận điểm phù hợp. Phân tích |
|  | được những đặc sắc về nội dung, hình |
|  | thức nghệ thuật và chủ đề của tác |
|  | phẩm. |
|  | - Kết hợp được lí lẽ và dẫn chứng để |
|  | tạo tính chặt chẽ, logic của mỗi luận |
|  | điểm. |
|  | - Đảm bảo cấu trúc của một văn bản |
|  | nghị luận; đảm bảo chuẩn chính tả, |
|  | ngữ pháp tiếng Việt. |
|  | **Vận dụng**: |
|  | - Nêu được những bài học rút ra từ tác |
|  | phẩm. |
|  | - Thể hiện được sự đồng tình / không |
|  | đồng tình với thông điệp của tác giả |
|  | (thể hiện trong tác phẩm). |
|  | **Vận dụng cao**: |
|  | - Đánh giá được ý nghĩa, giá trị của nội |
|  | dung và hình thức tác phẩm. |

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  |  |  | - Thể hiện rõ quan điểm, cá tính trong bài viết; sáng tạo trong cách diễn đạt. |  |  |  |  |
| **Tổng số câu** |  | **3 TN** | **4 TN****1 TL** | **1 TL** | **1 TL\*** |
| ***Tỉ lệ %*** |  | **30%** | **40%** | **20%** | **10%** |
| **Tỉ lệ chung** |  | **70%** | **30%** |

1. **ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I – MÔN VĂN LỚP 10**

SỞ GD&ĐT ĐÀ NẴNG

**ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KÌ I – LỚP 10**

**Năm học 2023 – 2024 Môn: Ngữ văn**

*Thời gian làm bài*: 90 phút - kể cả thời gian giao đề

*Họ và tên học sinh*:……………………...........…… *Mã số học sinh*:……………………

1. **ĐỌC HIỂU (6.0 điểm)**

**TƯỚNG PHILÔCTET BỊ BỎ LẠI DỌC ĐƯỜNG**

Đoàn quân Hy Lạp tiến sang đất Tơroa được sự phù trợ của thần thánh nên rất thuận lợi. Chẳng bao lâu mà những người Hy Lạp đã sắp tới đảo Lemnôx (Lemnos). Gần đảo Lemnôx có hòn Cride, một đảo nhỏ hoang dại. Tuy nhiên ở đây lại có một ngôi đền thờ thần Crida nổi tiếng rất thiêng. Theo lời chỉ dẫn của một nhà tiên tri, đoàn quân Hy Lạp phải tới hòn đảo này tìm ngôi đền thờ nữ thần Crida để dâng lễ. Nếu không thì những người Hy Lạp không thể đánh chiếm nổi thành Tơroa. […]

Hội đồng tướng lĩnh quyết định cử tướng Philôctet, một đồ đệ và cũng là một chiến hữu trung thành của Hêraclex xưa kia, dẫn đường lên đảo để tìm ngôi đền thờ. Đảo hoang nên cỏ lau, cây dại mọc ngút ngàn, chẳng có đường mòn lối cũ, cũng chẳng có một dấu chân nên rất khó đi tìm. Philôctet phải vừa đi vừa vạch đường cho anh em đi sau, khó khăn, nhưng rồi cuối cùng chàng cũng tìm ra được ngôi đền. Philôctet sung sướng reo to lên và bước qua ngưỡng cửa. Bất chợt có một con rắn khá to từ bụi cây quăng mình ra mổ vào chân Philôctet một cái. Đau quá vị tướng này thét lên một tiếng rồi ngã vật xuống đất. Các chiến hữu nghe tiếng thét vội chạy đến nhưng vô kế khả thi. Chẳng ai là người biết một phương thuốc gì thần diệu để cứu chữa cho Philôctet. Họ dìu Philôctet ra thuyền. Vết thương của chàng bốc lên một mùi hôi thối rất khó chịu. Chàng nằm bất động trên thuyền, rên rỉ, kêu la.

Sau khi làm lễ hiến tế, đoàn thuyền Hy Lạp nhổ neo tiếp tục cuộc hành trình. Nhưng quả thật là khó chịu vô cùng. Vết thương của Philôctet bốc mùi nồng nặc, còn Philôctet thì không sao chịu đựng nổi những nhức nhối, đau buốt, chàng rên la suốt ngày đêm. Tình cảnh phiền toái như thế, Uylix thấy phải cần vứt bỏ Philôctet lại dọc đường để bảo đảm cho cuộc hành quân được hoàn thành nhanh chóng. Chàng đề đạt biện pháp ấy với Hội đồng tướng lĩnh. Và Hội đồng đã đồng thanh nhất trí chuẩn y lời đề nghị của Uylix. Đoàn chiến thuyền qua đảo Lemnôx dừng lại. Người ta cho khiêng Philôctet lên bờ. Lúc này chàng mệt quá vì đau đớn ngủ thiếp đi nên không hay biết gì hết. Đến khi chàng tỉnh dậy thì thấy mình nằm trơ trọi trên bãi biển vắng hoang, bên cạnh có cây cung, ống tên và một ít lương thực.

Philôctet giận dữ vô cùng. Bọn người Hy Lạp đã bất nhân bất nghĩa đến thế thì thôi. Chúng bỏ chàng lại ở nơi hoang đảo này coi như chúng đã giết chàng. Chàng làm sao có thể sống nổi khi người ốm yếu, chân mang thương tích. Nhưng chàng nghĩ: Ta còn cây cung và ống tên của thần Hêraclex đây. Chắc rằng thần thánh không nỡ bỏ mặc ta mà không động lòng trắc ẩn, phù hộ, giúp đỡ ta vượt qua khỏi nỗi bất hạnh này. Rồi thì mọi việc sẽ trôi qua. Bây giờ trước hết là không được nản chí.

Từ đó trở đi Philôctet bắt đầu cuộc sống của một con người trên hoang đảo. Ý chí và nghị lực cũng như sự giúp đỡ của thần thánh đã giúp chàng sống qua hết năm này đến năm khác… Và chín năm trôi qua. Cho đến năm thứ mười, theo sự phán truyền của thần thánh, quân Hy Lạp nếu không đón được chàng về để chàng tham dự cuộc chiến đấu bằng cây cung và ống tên của mình thì quân Hy Lạp không thể nào hạ được thành Tơroa. Chỉ đến khi đó những người Hy Lạp mới cho thuyền, cử người đi tìm Philôctet về.

Sau khi bỏ Philôctet lại trên hoang đảo, đoàn thuyền Hy Lạp thẳng tiến tới thành Tơroa. Cuộc xung đột giữa thế giới Hy Lạp ở Nam Địa - Trung - Hải với thế giới Phương Đông vùng phía Bắc ven biển Tiểu - á chỉ còn là chuyện ngày giờ.

(Trích *Thần thoại Hy Lạp*, Nguyễn Văn Khỏa, NXB Văn học, 2016, tr.671-673)

# Lựa chọn đáp án đúng:

## **Câu 1.** Sự kiện chính được kể trong văn bản trên là gì?

1. Đoàn quân Hy Lạp đánh chiếm thành Tơroa.
2. Tướng Philôctet bị bỏ lại dọc đường.
3. Cuộc xung đột giữa thế giới Hy Lạp với thế giới phương Đông.
4. Tướng Philôctet chiến đấu chiếm thành Tơroa.

**Câu 2.** Đoàn quân Hy Lạp phải tới hòn đảo Cride tìm ngôi đền thờ nữ thần Crida để làm gì?

1. Dâng lễ để đánh chiếm được thành Tơroa.
2. Để tìm hiểu về nguồn gốc của các vị thần.
3. Để chiếm đoạt mảnh đất có kho báu.
4. Khám phá và khai hoang đất đai.

**Câu 3.** Ai là người dẫn đường lên đảo để tìm ngôi đền thờ?

1. Hêraclex.
2. Uylix.
3. Philôctet.
4. Hội đồng tướng lĩnh.

**Câu 4.** Philôctet đã gặp phải vấn đề gì khi tìm đường vào ngôi đền?

1. Bị đánh úp.
2. Bị vấp ngã.
3. Bị rắn cắn.
4. Bị lạc đường.

**Câu 5.** Chi tiết Philôctet vừa đi, vừa vạch đường cho anh em đi sau cho thấy chàng là con người như thế nào?

1. Mưu trí.
2. Dũng cảm.
3. Kiên quyết.
4. Tài hoa.

**Câu 6.** Hành động đoàn thuyền Hy Lạp vứt bỏ Philôctet lại dọc đường có ý nghĩa gì?

1. Phản ánh vẻ đẹp trí tuệ của con người.
2. Chỉ ra những khó khăn mà con người thường xuyên gặp phải.
3. Ca ngợi tình đồng đội của đoàn quân.
4. Phê phán sự bất nghĩa của đoàn quân.

**Câu 7.** Kết thúc truyện, những người Hy Lạp phải cử người đi tìm Philôctet về nói lên điều gì?

1. Người có khát vọng cao đẹp chắc chắn sẽ được thần thánh tin tưởng và trọng dụng.
2. Phản ánh niềm tin của con người về một cuộc sống tốt đẹp.
3. Giải thích về nguồn gốc của cây cung và ống tên của thần Hêraclex.
4. Phản ánh công cuộc khám phá đại dương của người Hy Lạp cổ.

**Trả lời các câu hỏi**:

**Câu 8.** Theo anh/chị, có thể lược bỏ chi tiết *“Bất chợt có một con rắn khá to từ một bụi cây quăng mình ra mổ vào chân Philôctet một cái.”* trong văn bản hay không? Vì sao?

**Câu 9.** Qua chi tiết Philôctet sau khi bị vứt bỏ thì suy nghĩ *“ta còn cây cung và ống tên của*

*thần Hêraclex đây. Chắc thần thánh không nỡ bỏ mặc ta mà không động lòng trắc ẩn, phù hộ, giúp đỡ ta vượt qua khỏi nỗi bất hạnh này”*, theo anh/chị, thần thánh đóng vai trò như thế nào trong quan niệm của người Hy Lạp cổ?

## **Câu 10.** Qua sự việc Philôctet vượt qua những nỗi bất hạnh xảy đến với mình, anh/chị hãy bày tỏ suy nghĩ của bản thân về ý chí của con người trong cuộc sống. (Trả lời bằng 4-5 câu)

1. **VIẾT (4.0 điểm)**

Viết một bài luận (khoảng 500 chữ) phân tích, đánh giá nội dung và nghệ thuật của tác phẩm *Tướng Philôctet bị bỏ lại dọc đường*.

**ĐÁP ÁN VÀ HƯỚNG DẪN CHẤM**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I** |  | **ĐỌC HIỂU** | **6.0** |
|  | **1** | B | 0.5 |
| **2** | A | 0.5 |
| **3** | C | 0.5 |
| **4** | C | 0.5 |
| **5** | B | 0.5 |
| **6** | D | 0.5 |
| **7** | A | 0.5 |
| **8** | - Không thể lược bỏ chi tiết *“Bất chợt có một con rắn khá to từ một bụi cây quăng mình ra mổ vào chân Philôctet một cái.”*- Vì nếu thiếu chi tiết này thì không thể dẫn đến những tình tiết sau của truyện làm nổi bật thử thách của nhân vật chính; đồng thời, không thể tôn vinh ý chí, nghị lực của Philôctet. | 1.0 |
| **9** | - Là đấng tối cao, thể hiện sự tín ngưỡng, sự tôn thờ của người Hy Lạp.- Là điểm tựa tinh thần để họ vượt qua được những khó khăn, thách thức. |  1.0 |
| **10** | - Nêu suy nghĩ của bản thân về ý chí của con người trong cuộc sống: Người có ý chí có sức sống mạnh mẽ, luôn kiên trì, nhẫn nại vượt qua những khó khăn, chông gai trong cuộc đời để vươn lên, khắc phục hoàn cảnh. | 0.5 |
| **II** |  | **VIẾT** | **4.0** |
|  | *a*. *Đảm bảo cấu trúc bài nghị luận*Mở bài nêu được vấn đề, Thân bài triển khai được vấn đề, Kết bài khái quát được vấn đề | 0.5 |
|  | *b. Xác định đúng yêu cầu của đề*.*Ý nghĩa, giá trị của tác phẩm Tướng Philôctet bị bỏ lại dọc đường*. | 0.5 |
|  | *c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm*HS có thể viết bài nhiều cách trên cơ sở kết hợp được lí lẽ và dẫn chứng để tạo tính chặt chẽ, logic của mỗi luận điểm; đảm bảo các yêu cầu sau: | 2.0 |
|  | - Giới thiệu ngắn gọn về xuất xứ, nhân vật chính và nội dung bao quát của tác phẩm *Tướng Philôctet bị bỏ lại dọc đường*.- Đặc điểm về nội dung và nghệ thuật của tác phẩm:+ Về nội dung, câu chuyện kể về một trong những sự kiện một vị tướng gặp phải trong quá trình cùng đoàn quân đánh chiếm thành Tơroa; thông qua đó, ngợi ca ý chí và khát vọng vượt qua khó khăn, thử thách của người Hy Lạp cổ.+ Về nghệ thuật, tác phẩm chứa đựng những đặc trưng của nghệ thuật cổ đại Hy Lạp: sự phong phú của trí tưởng tượng; tính hấp dẫn, li kì của thử thách để làm bật những phẩm chất của nhân vật chính…- Nêu được bài học rút ra từ câu chuyện (có thể là bài học dựa vào chính bản thân mình hoặc không ngại khi phải đương đầu với thử thách) / thể hiện sự đồng tình / không đồng tình với thông điệp của câu chuyện trong tác phẩm…. |
|  | *d. Chính tả, ngữ pháp*Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt. | 0.5 |
|  | *e. Sáng* tạo: Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ. | 0.5 |
| **Tổng điểm** | **10.0** |